TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2022/HS-ST
Ngày 27 tháng 9 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tẩn Cao Sơn;

Ông Tao Văn Sơn.

- Thư ký phiên toà: Bà Lù Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Lê NgọcTrang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu mở phiên toà xét xử C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2021/TLST-HS, ngày 14 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2022/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng A C**; tên gọi khác: Không có; sinh năm 2000, tại huyện P, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Bản S, xã D, huyện P, tỉnh Lai Châu; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 0/12; bố đẻ: Vàng A C1, đã chết; mẹ đẻ: Vừ Thị P, sinh năm 1960; gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 03; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/6/2022 đến ngày 23/6/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Tẩn Láo T, sinh năm 2002, địa chỉ: Bản M, xã D, huyện P, tỉnh Lai Châu, có mặt tại phiên tòa;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lý A D, sinh năm 1994, địa chỉ: Bản P, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11 năm 2021, khi anh Tẩn Láo T đi làm nương thảo quả có để chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen, biển kiểm soát: 25B1-678.36, ở bãi đất trống, cuối đường mòn lên nương thảo quả. Ba ngày sau, anh T đi từ nương thảo quả xuống thì thấy xe đã bị mất. Anh T đã làm đơn gửi đến C an xã Dào San để trình báo sự việc.

Quá trình điều tra vụ án, Vàng A C ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng tháng 11/2021, C quen biết với một thanh niên tên là San, không rõ lai lịch cụ thể. C chỉ được nghe San nói nhà San ở bản San Cha, xã Dào San. Khoảng 2, 3 ngày sau, C gặp lại San, San nói với C có thấy 01 chiếc xe máy dựng ở bãi đất trống ở khu vực bản Ma Can, xã Dào San và rủ C đi trộm xe cùng về bán lấy tiền tiêu sài, C đồng ý. Khoảng 20 giờ, cùng ngày, San điều khiển xe máy chở C đi trộm cắp tài sản. Đi đến khu vực đoạn đường mòn giáp bờ suối gần bản San Cha, xã Dào San thì San dừng xe lại rồi cả hai đi bộ đến chỗ anh T dựng chiếc xa máy biển kiểm soát: 25B1-678.36. Đến nơi, San và C cùng phá khóa và mở cốp chiếc xe của anh T. Sau khi mở được khóa xe, San điều khiển chiếc xe chở C đến chỗ San để xe máy rồi San điều khiển xe máy của San, C điều khiển chiếc xe máy vừa trộm cắp được và cùng đi về. Khi đi đến một chiếc lán bỏ hoang ven đường, San và C dừng lại vào lán ngủ. Khoảng 15 giờ chiều hôm sau, C đem chiếc xe máy trộm cắp được đến nhà anh Lý A D hỏi cắm xe, C nói với anh D là cần tiền đưa bố đi khám bệnh, chìa khóa xe bị rơi, hẹn 2, 3 ngày sau đem giấy tờ đến. Anh D đồng ý nhận cắm chiếc xe và trả cho C số tiền 2.000.000 đồng. C nhận được tiền từ anh D thì đi ra đường, thuê xe ôm đến chỗ hẹn với San, C trả người lái xe ôm 150.000 đồng và đưa cho San 1.000.000 đồng, còn 850.000 đồng, C cất giữ và sử dụng hết. Sau khi C đưa tiền cho San, San đi dâu, làm gì C không biết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 18/KL-HĐĐGTS, ngày 21/6/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phong Thổ kết luận: 01 chiếc xe máy HONDA, biển kiểm soát: 25B1-678.36 mà Vàng A C đã trộm cắp tại thời điểm tháng 11/2021, có giá trị là: 14.166.000 đồng *(Mười bốn triệu, một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng)*.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, sơn màu đen, biển kiểm soát 25B1-678.36, số khung: 383XKY010976, số máy JA52E0070343, trên thân vỏ xe có nhiều viết xước, xe đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được số tiền bồi thường thiệt hại là 6.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 2.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 72/CT-VKS, ngày 13/9/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị cáo Vàng A C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung Cáo trạng. Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, không có tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ thực hành quyền C tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung Cáo trạng. Phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng A C phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vàng A C từ 07 (Bảy) tháng đến 10 (Mười) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Bị hại không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết. Buộc bị cáo phải trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền 2.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị hại: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, sơn màu đen, biển kiểm soát 25B1-678.36, xe đã qua sử dụng. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, tại hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, xét thấy sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ, hành vi mà bị cáo đã thực hiện: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai trong quá trình điều tra, truy tố và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định:

[3.1] Vào khoảng tháng 11 năm 2021, tại đoạn đường mòn men theo bờ suối thuộc bản Ma Can, xã Dào San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Vàng A C và một người thanh niên tên là San, không rõ lai lịch cụ thể đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen, biển kiểm soát: 25B1-678.36, của anh Tẩn Láo T, khi anh T dựng xe máy ở đó để đi làm nương thảo quả. Mục đích bị cáo trộm cắp tài sản để đem bán lấy tiền tiêu sài

cá nhân. Qua kết quả định giá tài sản xác định: 01 chiếc xe máy HONDA, biển kiểm soát: 25B1-678.36 mà Vàng A C đã trộm cắp tại thời điểm tháng 11/2021, có giá trị là: 14.166.000 đồng.

[3.2] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang cho người chủ tài sản và tạo dư luận xấu trong nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo đã nhận thức được rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú và tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Bị hại đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi của bị cáo gây ra cho xã hội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đủ để cải tạo và nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật cho bị cáo, góp phần giáo dục ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân, đảm bảo C tác phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Bị hại đã được nhận tiền bồi thường thiệt hại, ngoài ra không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lý A D yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh D số tiền 2.000.000 đồng, là tiền bị cáo đã nhận của anh D khi bị cáo cắm chiếc xe máy cho anh D mà không nói đúng về nguồn gốc chiếc xe cho anh D biết. Căn xứ Điều 579 của Bộ luật Dân sự, xét thấy yêu cầu của anh D là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[8] Về những vấn đề liên quan đến vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai có người thanh niên tên là San, ở bản San Cha, xã Dào San đã rủ bị cáo và cùng bị cáo đi trộm cắp tài sản. Qua quá trình xác minh của cơ quan điều tra thì tại bản San Cha không có người tên San như lời khai của C, không xác định được người tên San là ai, địa chỉ ở đâu nên không có đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Đối với anh Lý A D, là người đã đồng ý nhận cắm chiếc xe cho bị cáo Vàng A C. Do anh D không biết nguồn gốc chiếc xe do bị cáo trộm cắp mà có nên anh D không phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe máy xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, sơn màu đen, biển kiểm soát 25B1-678.36, số khung: 383XKY010976, số máy JA52E0070343, trên thân vỏ xe có nhiều viết xước, xe đã qua sử dụng. Đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Tẩn Láo T nên cần trả lại cho anh T theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Bị cáo Vàng A C phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vàng A C: 09 (Chín) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/6/2022 đến ngày 23/6/2022 (09 ngày), còn phải chấp hành: 08 (Tám) tháng, 21 (Hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 579 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Vàng A C phải trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lý A D số tiền 2.000.000 đồng.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị hại là anh Tẩn Láo T 01 chiếc xe máy xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, sơn màu đen, biển kiểm soát 25B1-678.36, số khung: 383XKY010976, số máy JA52E0070343, trên thân vỏ xe có nhiều viết xước, xe đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện đang được lưu tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự trong vụ án hình sự.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ (CQĐT; CQ THAHS);
- CC THADS huyện Phong Thổ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hạnh